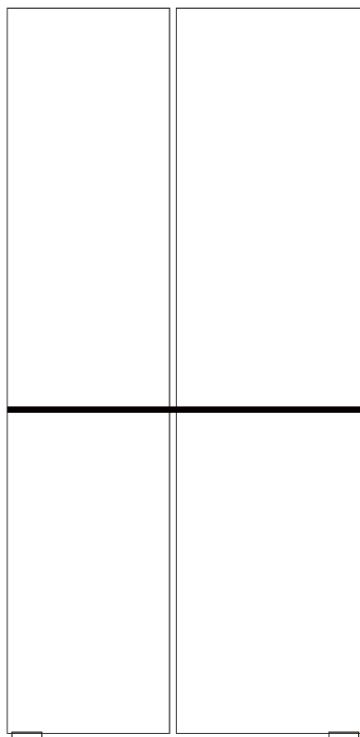


KAFF®



KF - BI540W LUXURY

MỤC LỤC

<u>1.</u>	<u>CẢNH BÁO</u>	3
<u>2.</u>	<u>THÔNG TIN VỀ CÁC CẢNH BÁO VÀ VẤN ĐỀ AN TOÀN</u>	5
<u>3.</u>	<u>GIỚI THIỆU SẢN PHẨM</u>	9
<u>4.</u>	<u>HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG</u>	11
<u>5.</u>	<u>LƯU Ý TRƯỚC KHI LẮP ĐẶT</u>	13
<u>6.</u>	<u>HƯỚNG DẪN LẮP ĐẶT TỦ CHỨA VÀ TỦ LẠNH</u>	17
<u>7.</u>	<u>HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG II</u>	24
<u>8.</u>	<u>HƯỚNG DẪN BẢO TRÌ THIẾT BỊ</u>	31
<u>9.</u>	<u>LẮP ĐẶT ĐỒNG HỒ CHỈNH NHIỆT ĐỘ</u>	35
<u>10.</u>	<u>KIỂM TRA NHIỆT ĐỘ</u>	35

1. CẢNH BÁO

⚠ THẬN TRỌNG

- Trẻ em từ 8 tuổi trở lên và cả những người bị suy giảm năng lực thể chất, giác quan hoặc trí tuệ hoặc thiếu kinh nghiệm và kiến thức có thể sử dụng thiết bị này nếu họ được giám sát hoặc hướng dẫn liên quan đến việc sử dụng thiết bị một cách an toàn và hiểu rõ những mối nguy hiểm liên quan. Trẻ em không được nghịch thiết bị này. Không để trẻ em vệ sinh và bảo trì nếu không có sự giám sát.
- Trẻ em từ 3 đến 8 tuổi không được phép tháo dỡ tủ lạnh.
- Thiết bị này không dành cho những người (gồm trẻ em) bị suy giảm thể chất, giác quan hoặc trí tuệ hoặc thiếu kinh nghiệm và kiến thức sử dụng thiết bị, trừ khi họ được giám sát hoặc hướng dẫn sử dụng thiết bị bởi người chịu trách nhiệm về sự an toàn của họ.
- Cần giám sát để đảm bảo trẻ em không nghịch thiết bị.
- Chất làm lạnh isobutene (R600a) được chứa trong hệ thống làm lạnh của thiết bị, một loại khí tự nhiên có mức độ thân thiện với môi trường cao, tuy nhiên chất này vẫn là chất dễ cháy.
- Trong quá trình vận chuyển và lắp đặt thiết bị, hãy đảm bảo rằng không có bộ phận nào của hệ thống làm lạnh bị hỏng. Chất làm lạnh (R600a) là chất dễ cháy.



Ký hiệu cảnh báo ISO 7010 W021;
Nguy cơ hỏa hoạn/vật liệu dễ cháy!

- 1.1. CẢNH BÁO:** Thiết bị phải được đặt gần ổ cắm.
- 1.2. CẢNH BÁO:** Nếu dây nguồn bị hỏng thì phải được thay thế bởi nhà sản xuất, đại lý dịch vụ hoặc cá nhân có trình độ tương tự để tránh nguy hiểm.
- 1.3. CẢNH BÁO:** Giữ các lỗ thông gió trong vỏ thiết bị hoặc đã được tích hợp sẵn không bị tắc.
- 1.4. CẢNH BÁO:** Không sử dụng các thiết bị cơ khí hoặc các thiết bị khác để đẩy nhanh quá trình rã đông, ngoài những thiết bị được nhà sản xuất khuyến nghị
- 1.5. CẢNH BÁO:** Không phá hỏng hệ thống làm lạnh.
- 1.6. CẢNH BÁO:** Không sử dụng các thiết bị điện bên trong ngăn bảo quản thực phẩm của tủ nếu chúng không thuộc loại được nhà sản xuất khuyến nghị.
- 1.7. CẢNH BÁO:** Thiết bị này sử dụng R600a làm chất làm lạnh và cyclopentane làm chất thổi bọt, cả hai chất này đều là chất dễ

cháy, khi vứt bỏ thiết bị cần để xa các nguồn nhiệt độ cao.

1.8. CẢNH BÁO: Về nguy cơ bị điện giật, dây nối đất vàng-xanh của thiết bị này phải được nối đất trước khi sử dụng.

1.9. CẢNH BÁO: Vui lòng tuân thủ luật pháp và quy định của địa phương khi vứt bỏ tủ lạnh sau một thời gian sử dụng.

1.10. CẢNH BÁO: Khí làm lạnh và cách nhiệt rất dễ cháy. Việc vứt vỏ chất làm lạnh chỉ có thể được thực hiện tại các trung tâm xử lý chất thải được ủy quyền. Không để chất làm lạnh hoặc vật liệu cách nhiệt tiếp xúc với nhiệt độ quá cao hoặc ngọn lửa đang cháy.

1.11. CẢNH BÁO: Không cất trữ các chất gây nổ như bình sol khí có chất nổ đẩy dễ cháy trong thiết bị này

1.12. CẢNH BÁO: Khi lắp đặt thiết bị, đảm bảo rằng dây nguồn không bị đè hoặc hư hỏng

1.13. CẢNH BÁO: Không đặt ổ cắm nhiều ổ cắm hoặc bộ phát điện di động ở phía sau thiết bị.

1.14. CẢNH BÁO: Để tránh ô nhiễm thực phẩm, vui lòng tuân thủ các hướng dẫn sau:

- Mở cửa tủ trong thời gian dài có thể làm nhiệt độ trong các ngăn tủ tăng lên đáng kể.
- Thường xuyên vệ sinh các bề mặt tiếp xúc với thực phẩm và hệ thống thoát nước.
- Vệ sinh ngăn chứa nước nếu không sử dụng trong 48h; xả hệ thống nước kết nối với nguồn nước nếu nước không rút trong 5 ngày.
- Bảo quản thịt, cá sống với hộp phù hợp trong tủ lạnh, để thịt và cá sống không tiếp xúc hoặc chảy nước vào thực phẩm khác.
- Ngăn chứa thực phẩm đông lạnh 2 sao thích hợp để bảo quản thực phẩm trước khi cấp đông, bảo quản hoặc làm kem, làm đá.
- Các ngăn chứa 1, 2, 3 sao không phù hợp để cấp đông thực phẩm tươi sống.
- Nếu tủ lạnh để trống trong thời gian dài, hãy tắt tủ đi, sau đó rửa đông, vệ sinh, lau khô và để cửa mở để tránh nấm mốc phát triển bên trong tủ.

1.15. CẢNH BÁO: Nguy cơ trẻ bị nhốt trong tủ.

- Tháo các cánh cửa tủ.
- Để các ngăn chứa ở vị trí mà trẻ không thể trèo vào bên trong.

1.16.CẢNH BÁO: Trước khi thực hiện lắp đặt hoặc vệ sinh tủ, hãy ngắt điện tủ lạnh và đặt lại điều khiển nhiệt độ về (các) mức mong muốn.

Khi hoàn tất việc lắp đặt, hãy đấu nối lại tủ lạnh với nguồn điện và đặt lại điều khiển nhiệt độ về mức mong muốn.

1.17. Thiết bị này được thiết kế để sử dụng trong hộ gia đình và các ứng dụng tương tự như:

Trước khi vứt bỏ tủ lạnh hoặc tủ cấp đông cũ:

- khu vực bếp ăn nhân viên trong cửa hàng, văn phòng và các môi trường làm việc khác;
- Trang trại và khách sạn, nhà nghỉ và các kiểu cư trú khác;
- Môi trường ngủ nghỉ và phục vụ bữa sáng;
Ngành phục vụ ăn uống và phi bán lẻ tương tự.



Ký hiệu này cho biết rằng sản phẩm này không được vứt bỏ như rác thải sinh hoạt khác trên khắp EU. Để ngăn ngừa các mối nguy hại có thể xảy ra đối với môi trường hay sức khỏe con người do việc vứt bỏ rác thải không được kiểm soát, hãy có trách nhiệm tái chế nó để thúc đẩy việc tái sử dụng bền vững các nguồn tài nguyên vật liệu.

Để hoàn trả thiết bị đã sử dụng, vui lòng sử dụng hệ thống hoàn trả và thu gom hoặc liên hệ với cửa hàng bán lẻ nơi mua sản phẩm. Họ có thể thu gom sản phẩm này để tái chế an toàn với môi trường.

2. THÔNG TIN VỀ CÁC CẢNH BÁO VÀ VẤN ĐỀ AN TOÀN

2.1. Ký hiệu an toàn cơ bản

Hướng dẫn này chứa nhiều thông tin an toàn quan trọng. Hãy đọc và tuân theo tất cả các thông tin an toàn.



❖ Đây là ký hiệu cảnh báo an toàn. Những cảnh báo cho biết Đây về các mối nguy hiểm tiềm ẩn có thể làm người sử dụng bị thương hoặc tử vong. Những thông tin này cũng sẽ giúp bảo vệ thiết bị khỏi bị hư hại. Ký hiệu cảnh báo an toàn này sẽ đặt trước tất cả các thông tin an toàn và các từ biểu thị mối nguy như NGUY HIỂM, CẢNH BÁO hoặc THẬN TRỌNG, các từ này có nghĩa như sau:



❖ Người sử dụng có thể đối mặt với nguy cơ tử vong hoặc bị thương nặng nếu không tuân theo hướng dẫn.

NGUY HIỂM



NGUY HIỂM

- ❖ Người sử dụng có khả năng đối mặt với nguy cơ tử vong hoặc bị thương nặng nếu không tuân theo hướng dẫn.
- ❖ Cho biết một tình huống nguy ngại sắp xảy ra mà nếu gặp phải thì có thể dẫn đến thương tích nhẹ hoặc trung bình hoặc chỉ làm hỏng sản phẩm.

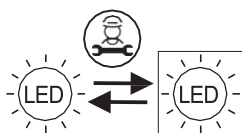
2.2. Đầu nối thiết bị



NGUY HIỂM

- ❖ Sản phẩm này chỉ dùng điện áp 220-240V/50Hz và phạm vi dao động điện áp cho phép là 187V ~ 242V. Không được sử dụng sản phẩm này nếu tần số điện áp không phải là 50Hz.
- ❖ Để đảm bảo an toàn, ổ cắm và cáp điện phải có khả năng chịu được dòng điện trên 10A

2.3. Đèn Led

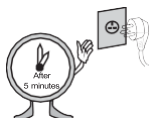
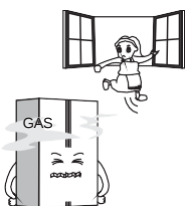


- ❖ Đèn chiếu sáng (phải là bóng LED) chỉ có thể thay thế bởi người có chuyên môn.
- ❖ Sản phẩm này có bảy nguồn chiếu sáng với hiệu quả sử dụng năng lượng loại F, một nguồn sáng với hiệu quả sử dụng năng lượng loại E

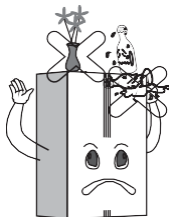
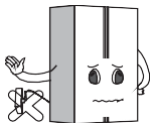
2.4. Thông tin cảnh báo và an toàn

- ❖ Để giảm thiểu nguy cơ hỏa hoạn, điện giật hoặc thương tích cho người khi sử dụng sản phẩm, cần tuân thủ các biện pháp phòng ngừa an toàn cơ bản, gồm những điều sau đây
- ❖ Đọc tất cả các hướng dẫn trong đây trước khi sử dụng thiết bị.

2.5. Ký hiệu an toàn cơ bản



- Nếu thấy rằng có chất làm lạnh bị rò rỉ, không chạm vào thiết bị hoặc ổ cắm điện, hãy thông gió cho căn phòng và nếu có thể hãy tắt thiết bị bằng bộ ngắt điện. Sau đó gọi ngay cho nhà sản xuất.
- Chất làm lạnh sẽ gây thương tích nghiêm trọng khi tiếp xúc với da hoặc mắt. Nếu điều này xảy ra hãy đi đến cơ sở y tế ngay lập tức.
- Phải sử dụng ổ cắm điện được nối đất. Hãy tham khảo ý kiến của thợ điện hoặc nhân viên dịch vụ có chuyên môn nếu không hiểu rõ các hướng dẫn về việc nối đất hoặc nếu không chắc chắn về việc liệu thiết bị có được nối đất đúng cách hay không.



- Đợi ít nhất 5 phút trước khi đầu nối lại dây nguồn. Nếu không làm như vậy có thể khiến bộ phận cấp đông của tủ bị hỏng.
- Việc nối đất không đúng cách có thể gây hư hỏng thiết bị và/hoặc điện giật.
- Nên sử dụng ổ cắm riêng biệt. Sử dụng nhiều thiết bị chung một ổ cắm có thể gây hỏa hoạn.
- Không để đuôi phích cắm hướng lên trên hoặc bị đè ở phía sau tủ lạnh. Nước có thể chảy vào hoặc làm phích cắm hư hỏng, cháy hoặc gây thương tích cho người sử dụng.
- Không để dây nguồn bị cong, đè bởi vật nặng gây hư hỏng.
- Phải rút dây nguồn khi vệ sinh, thay đèn bên trong tủ lạnh.
- Nếu không sẽ có thể gây điện giật hoặc rủi ro thương tích khác.
- Lau sạch nước hoặc bụi trên phích cắm bằng vải khô sạch, không dùng tay ướt chạm vào phích cắm và cắm phích cắm vào hết một cách chắc chắn.
- Không sử dụng tủ lạnh cho các mục đích không phải hộ gia đình (bảo quản thuốc, vật liệu xét nghiệm, máu, sử dụng trên tàu, v.v.) Vì có thể gây ra các rủi ro không mong muốn như hỏa hoạn, điện giật, hư hỏng vật liệu bảo quản hoặc phản ứng hóa học.
- Không sử dụng hoặc cất giữ các chất dễ cháy như ete, benzen, rượu, thuốc, khí propan lỏng, chất bơm hoặc mỹ phẩm gần hoặc trong tủ lạnh vì có thể gây nổ hoặc gây hỏa hoạn.
- Không được đặt đồ thủy tinh không được thiết kế để sử dụng trong ngăn mát hoặc ngăn đá. Thủy tinh có thể bị nứt hoặc vỡ dẫn đến thương tích.

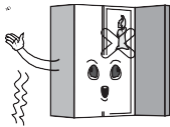
Không đặt các vật nặng hoặc các đồ vật dễ vỡ như: cốc, bình hoa, mỹ phẩm, thuốc hay hộp chứa nước vào tủ lạnh, vì có thể bị rơi và gây thương tích, hỏa hoạn hoặc điện giật khi mở hoặc đóng cửa tủ.

Lắp đặt tủ lạnh ở nơi khô ráo, thoáng mát.

Nên lắp đặt tủ lạnh ở gần ổ cắm trên tường để dễ dàng cắt nguồn điện

khi xảy ra sự cố.

Không để thiết bị tiếp xúc với nhiệt độ quá cao hoặc lửa đang cháy.
Giữ thiết bị ở khu vực thông gió tốt, nếu thiết bị được đặt âm tủ thì phải có đủ luồng không khí xung quanh thiết bị.



- Không chạm vào thực phẩm hoặc hộp đựng trong ngăn đá bằng tay ướt vì có thể gây tê cóng.
- Không phun nước vào bên ngoài hoặc bên trong tủ lạnh. Không vệ sinh bằng benzen hoặc chất pha loãng.
- Không vệ sinh thiết bị bằng chất tẩy rửa có tính axit, bàn chải, đánh sắt, dụng cụ sắc nhọn và/hoặc bất kỳ chất tẩy rửa nào có chứa benzen.
- Không dùng máy sấy để sấy bên trong thiết bị cũng như không thấp nén khử mùi vì có thể gây nổ hoặc hỏa hoạn.
- Không bấm vào cửa hoặc các khay ở cửa vì có thể làm tủ lạnh đổ và gây thương tích nghiêm trọng, thậm chí là tử vong. Đặc biệt lưu ý không để trẻ thực hiện những việc trên.
- Không cho đá vào cốc pha lê hoặc đồ gốm mỏng vì có thể làm vỡ cốc hoặc đồ gốm do đó sẽ gây thương tích.
- Không được cho phép bất kỳ ai ngoại trừ nhân viên dịch vụ có chuyên môn thực hiện công việc tháo, sửa chữa hoặc thay thế tủ lạnh. Trừ khi có hướng dẫn của nhà sản xuất. Vì có thể gây thương tích, điện giật hoặc hỏa hoạn.
- Thiết bị này được thiết kế để sử dụng trong hộ gia đình và các ứng dụng tương tự như:
 - Khu vực bếp ăn nhân viên trong cửa hàng, văn phòng và các môi trường làm việc khác;
 - Trang trại và khách sạn, nhà nghỉ và các kiểu cư trú khác;
 - Môi trường ngủ nghỉ và phục vụ bữa sáng;
 - Ngành phục vụ ăn uống và phi bán lẻ tương tự.
- Không lắp đặt tủ lạnh trong môi trường ẩm ướt hoặc có độ ẩm cao vì sẽ khiến tủ lạnh nhanh hỏng, khiến tủ phải chạy thường xuyên hơn và có thể gây điện giật.

- Lắp đặt tủ lạnh ở nơi khô ráo, thoáng mát.
- Nên lắp đặt tủ lạnh ở gần ổ cắm trên tường để dễ dàng cắt nguồn điện khi xảy ra sự cố.
- Không để thiết bị tiếp xúc với nhiệt độ quá cao hoặc lửa đang cháy.
- Giữ thiết bị ở khu vực thông gió tốt, nếu thiết bị được đặt âm tủ thì phải có đủ luồng không khí xung quanh thiết bị.

3. GIỚI THIỆU SẢN PHẨM

3.1. Tính năng sản phẩm

- Thiết bị này có chức năng Cấp đông siêu tốc, tiết kiệm năng lượng, giảm tiếng ồn, làm lạnh tối ưu, đây là những chức năng được cài đặt sẵn cho thiết bị.
- **Kiểm soát nhiệt độ chuẩn xác**

Hệ thống điều khiển máy vi tính có khả năng điều khiển riêng biệt cả ngăn mát và ngăn đá một cách chính xác hơn.

- **Tự động rã đông**

Thiết bị này được trang bị chương trình kiểm soát tần suất và thời gian rã đông ngăn đá. Điều này có nghĩa là không bao giờ cần rã đông ngăn đá theo cách thủ công.

- **Màn hình LED và điều khiển nhiệt độ**

Bảng điều khiển lần lượt hiển thị nhiệt độ ngăn mát và ngăn đá. Để thay đổi cài đặt một trong hai ngăn, chỉ cần nhấn mũi tên lên hoặc xuống tùy theo người sử dụng muốn.

- **Kính cường lực, an toàn và đáng tin cậy**

Kính cường lực, an toàn và đáng tin cậy, dễ lau chùi và bền bỉ.

- **Ron cửa tủ dễ dàng vệ sinh và có thể tháo ra**

(Các) ron cửa dễ tháo và vệ sinh, giúp tủ lạnh hoạt động hiệu quả dài lâu.

- **Hệ thống âm báo khi mở cửa tủ**

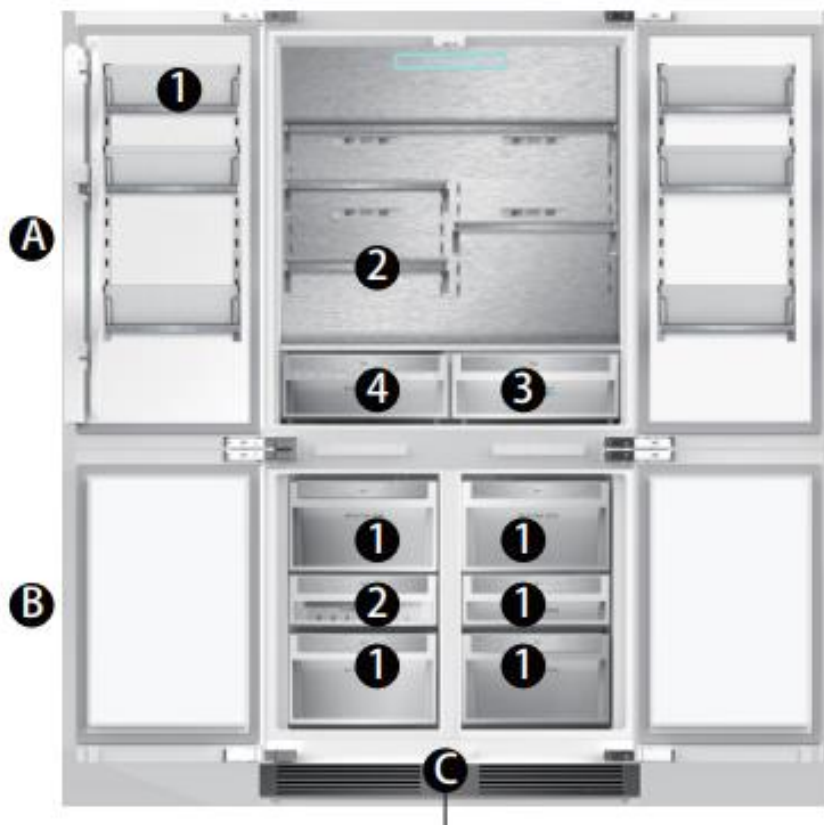
Nếu để cửa tủ mở lâu hơn 1 phút, hệ thống âm báo sẽ nhắc đóng cửa tủ.

3.2. Các bộ phận của tủ lạnh

Cách sắp xếp của các bộ phận bên dưới có thể thay đổi mà không cần thông báo trước và có thể không giống hoặc không được xếp như trong hình dưới.

* Hình thức và thông số kỹ thuật của sản phẩm thực tế có thể khác nhau tùy theo mẫu máy. Người sử dụng sẽ đạt được hiệu quả sử dụng năng

lượng hiệu quả nhất cho thiết bị của mình nếu sắp xếp các hộc, kệ kính và kệ cửa như thể hiện trong trang Các bộ phận của tủ lạnh



KHỞI ĐỘNG MỘT CHẠM

A Ngăn cấp đông

- 1.Hộc ngăn đá
- 2.Hộc ngăn cấp đông siêu tốc

B Ngăn mát

- 1.Kệ cửa ngăn mát
- 2.Kệ kính ngăn mát
- 3.Ngăn nhiệt độ linh hoạt
- 4.Ngăn tăng cường độ ẩm



Nhấn nút khởi động một chạm ở dưới cùng của Tủ lạnh để bật nguồn

4. HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG

4.1. Ngăn mát

Ngăn mát tủ lạnh chủ yếu dùng để bảo quản thực phẩm sử dụng trong thời gian ngắn.



- 1** Kệ cửa ngăn mát
- 2** Kệ kính ngăn mát
- 3** Ngăn nhiệt độ linh hoạt
- 4** Ngăn tăng cường độ ẩm

4.2. Ngăn đá

Ngăn đá dùng để cấp đông thực phẩm, bảo quản thực phẩm đông lạnh sâu và làm đá viên. Với ngăn này người sử dụng có thể bảo quản thực phẩm được lâu



- 1** Hộc ngăn đá
- 2** Hộc ngăn cấp đông siêu tốc

4.3. Thận trọng

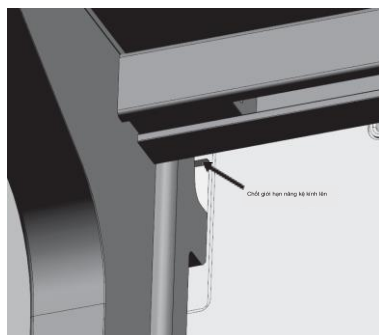
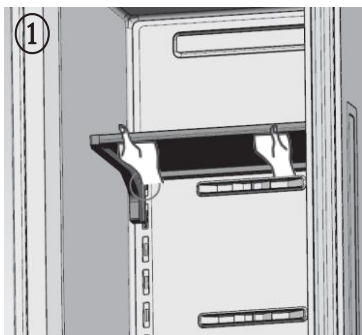


Đối với thực phẩm, đặc biệt là thực phẩm chứa nhiều dầu mỡ được bảo quản trong ngăn lạnh, vui lòng tránh tiếp xúc trực tiếp với lớp lót. Khi bên trong bị dính dầu hoặc vệt nước thực phẩm có dầu, cần được làm sạch ngay lập tức để tránh tiếp xúc lâu với lớp lót có thể dẫn đến bị ăn mòn và nứt.

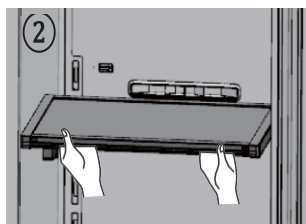
- Ngăn thực phẩm đông lạnh hai sao(**) thích hợp để bảo quản thực phẩm trước khi cấp đông, bảo quản hoặc làm kem và làm đá.

- Các ngăn 1 sao(*), 2 sao(**) và 3 sao(***) không phù hợp để cấp đông thực phẩm tươi sống.
- Nếu tủ lạnh để trống trong thời gian dài, hãy tắt tủ đi, sau đó rã đông, vệ sinh, lau khô và để cửa mở để tránh nấm mốc hình thành bên trong tủ.
- Vui lòng quan sát tình hình thực tế của sản phẩm.

1. Kệ kính

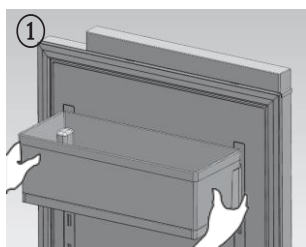


- ① Nắm lấy phần phía trước của kệ kính bằng cả hai tay, nhấc cả tấm lên khi kính không bị rung trượt. Không nhấc phần phía sau của kệ lên (ở vị trí trong cùng), Lúc này, các kẹp của kệ kính đã tách ra hoàn toàn, Tháo rãnh giữ kệ kính và nhấc kệ kính lên sau toàn bộ quá trình trên. Kệ kính dày khoảng 7mm.



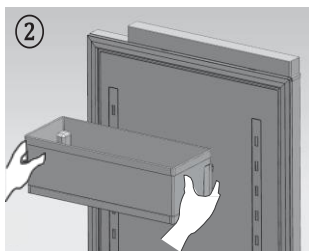
- ② Kéo kệ kính ra phía ngoài.

2. Kệ cửa tủ



- ① Giữ cả hai bên của kệ cửa bằng cả hai tay và nhấc hoàn toàn kệ cửa lên cho đến khi phần sau của kệ cửa được giữ lại. Kẹp hoàn toàn tách ra khỏi rãnh và cần nâng kệ cửa lên khoảng 7mm để hoàn tất toàn bộ quá trình này.

- ② Kéo kệ cửa ra ngoài.



***Lời khuyên**

① Phần thân trong suốt của ngăn đựng chai và móc treo bằng hợp kim nhôm có thể bị tách ra, hãy chú ý khi tháo rời;

② Thiết kế khay đựng chai lọ có chức năng ngăn ngừa sự tiếp xúc và tách ra ngoài ý muốn, đồng thời trong quá trình tháo rời,

khoảng cách nâng sẽ rất cao để khay đựng chai lọ không dễ dàng bị kéo ra ngoài. Nên bỏ chai lọ ra trong trường hợp này. Di chuyển khay đựng xuống một chút trước khi muốn kéo nó ra.

5. LƯU Ý TRƯỚC KHI LẮP ĐẶT

Vui lòng làm theo các bước lắp đặt và yêu cầu cho tủ lạnh này (được gọi là Sản phẩm) bên dưới để đảm bảo tủ hoạt động bình thường

5.1. Chú ý trước khi lắp đặt



Vị trí lắp đặt

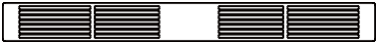
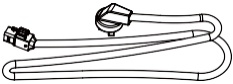
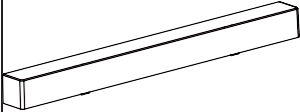
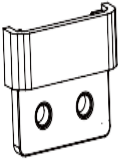
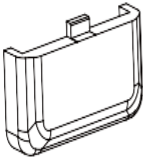
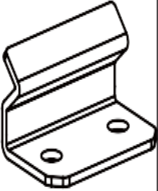
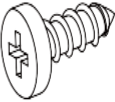
Không đặt Sản phẩm dưới ánh nắng trực tiếp hoặc gần thiết bị điện sinh nhiệt như lò sưởi, lò nướng hay máy rửa chén.

Lắp đặt nguồn điện

Sản phẩm nên được lắp đặt ở vị trí phù hợp để có thể dễ dàng cắm/rút phích cắm điện.

- Phích cắm của Sản phẩm phải được cắm vào một ổ cắm riêng biệt
- để tránh tình trạng mất điện đột ngột. Không cắm phích cắm của các thiết bị điện khác vào ổ cắm riêng biệt của Sản phẩm, cũng không sử dụng dây nối dài hoặc bộ chuyển đổi ra nhiều cổng cắm, vì bộ chuyển đổi nhiều cổng cắm có thể rơi xuống do trọng lượng của dây điện.
- Xem nhãn Sản phẩm để nắm rõ yêu cầu về nguồn điện.
- Sản phẩm phải được nối đất đúng cách.

5.2. Danh sách phụ kiện lắp đặt

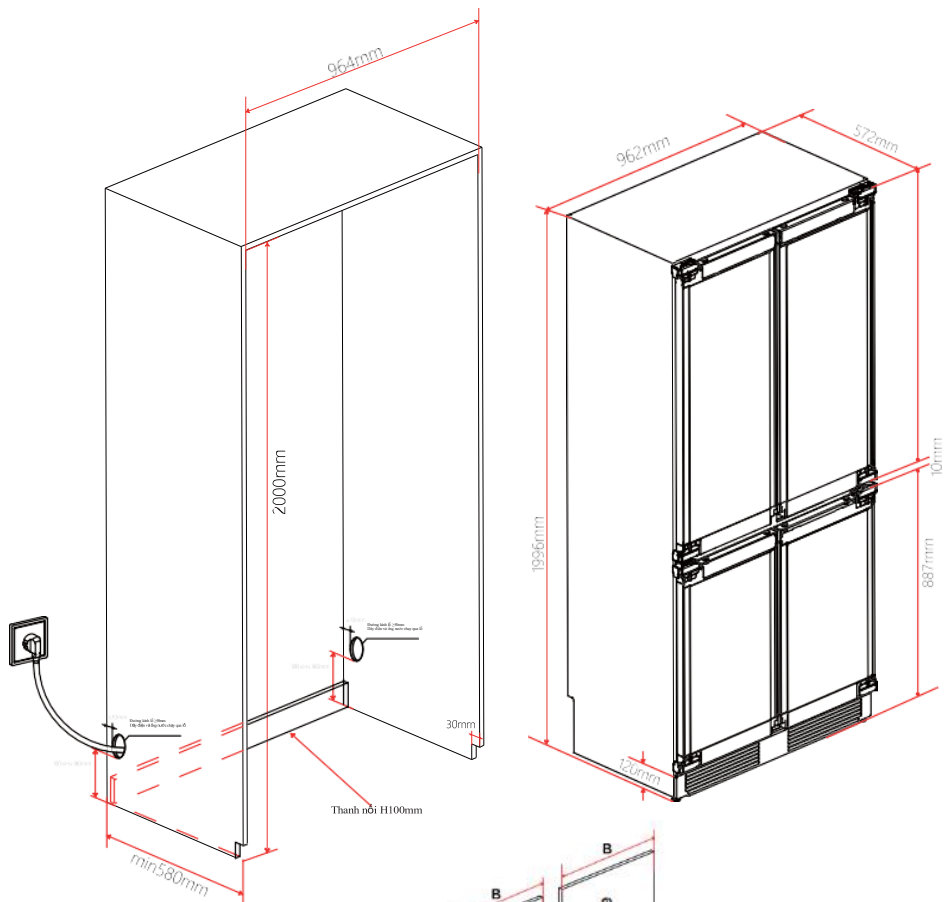
1. Nắp hút/thoát khí phía dưới		2. Dây nguồn		
				
Số lượng: 1		Số lượng: 1		
3. Nắp che phía trên		4. Nắp che phía dưới		
				
Số lượng: 4		Số lượng: 3 (① không có lỗ) + 1 (② có lỗ)		
5. Box fixing frame	6. Cover of box fixing frame	7. Khung bản lề tủ	8. Vít chìm đầu phẳng	9. Nắp che vít
				
SL: 8	SL: 8	SL: 8	SL: 52	SL: 8

Ghi chú: Nắp thoát khí phía dưới nằm ở lớp xếp trên cùng, các bộ phận lắp đặt còn lại nằm trong các túi kèm theo.

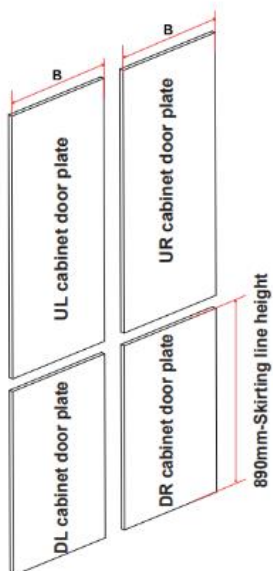
5.3. Kích thước cơ bản

Kích thước cơ bản (tủ lạnh + tủ chứa)

Chiều rộng	964
Chiều sâu	≥580
Chiều dài	2000
Kích thước tủ lạnh (W*D*H)	962*572*1996



890mm – Chiều cao đường mép



Thực hiện thông gió cho thiết bị, khoảng trống nêu dưới đây phải tuân theo hướng dẫn.

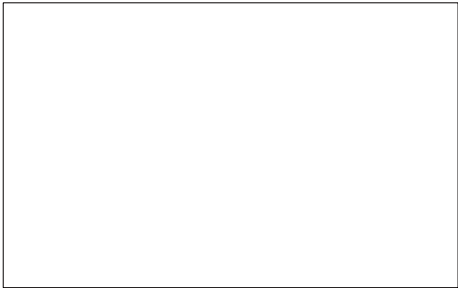
Khoảng trống mm				
Trên	Trái	Phải	Sau	Dưới
4	4	4	8	0

※ Hình thức và thông số kỹ thuật của sản phẩm thực tế có thể khác nhau tùy theo mẫu tủ.

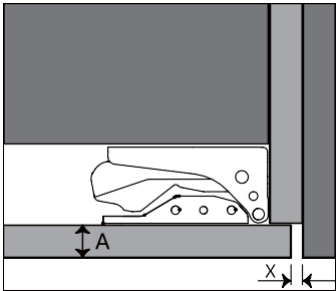
Độ dày cửa tủ lạnh A (mm)	Khoảng hở X (mm)	Độ dày cửa tủ lạnh B (mm)	
		Bản lề 1	Bản lề 2
16 - 20	4	496	494
21 - 22	6	494	492

Ví dụ, khoảng trống thiết kế phải là 4mm khi độ dày của tấm cửa ngoài là 20 mm. Chiều rộng của tấm cửa tủ chứa là 496mm ở kiểu bản lề 1, hoặc 494mm ở kiểu bản lề 2.

Bản lề kiểu 1



Bản lề kiểu 2



A= Độ dày cửa tủ chứa tủ lạnh

B= Độ dày cửa tủ chứa tủ lạnh

X= Khoảng trống

5.4. Các yêu cầu về tủ chứa

- Cửa tủ chứa bên trái và bên phải có kích thước như nhau, chiều rộng B; chiều cao là tùy theo tủ;
- Tấm cửa và tủ chứa được trang bị bản lề;
- Chiều cao của đường mép trong khoảng 80-120mm; nếu không đúng như vậy nó có thể ảnh hưởng đến khả năng làm mát của Tủ lạnh;
- Lỗ đi cáp điện và ống nước có thể được khoan ở một bên hoặc cả hai bên tùy theo điều kiện thực tế;
- Ổ cắm điện nên đặt gần tủ chứa;

5.5. Dụng cụ phục vụ cho việc lắp đặt

Dụng cụ phục vụ cho việc lắp đặt

(các dụng cụ lắp đặt sau đây phải được sử dụng bởi những người lắp đặt có chuyên môn)

1. Cờ lê allen (M3);
2. Súng bắn vít điện;
3. Thước dây;
4. Cờ lê đai ốc lục giác;
5. Tấm hiệu chỉnh;
6. Tấm chắn giới hạn;

5.6. Kiểm tra tủ chứa

- Kiểm tra xem kích thước tủ và cửa tủ có phù hợp với yêu cầu không (xem bản vẽ kích thước);
- Kiểm tra cáp nguồn (xem bản vẽ kích thước);
- Kiểm tra xem ổ cắm điện có điện vào bình thường không. Ổ cắm nên đặt bên ngoài tủ chứa tủ lạnh và sát lỗ tủ chứa để việc cắm/rút ổ cắm điện được dễ dàng.
- Kiểm tra xem nền đất có bằng phẳng không
Phải đáp ứng các yêu cầu trên trước khi tiếp tục các bước lắp đặt tiếp theo.

5.7. Mở thùng tủ lạnh

- Tháo thùng đóng gói của Tủ lạnh và bỏ lớp xốp trên cùng xuống; nắp hút/thoát khí phía dưới nằm ở lớp xốp trên cùng;
- Tháo lớp xốp bảo vệ ở các mặt bên và bên trong Tủ lạnh;
- Nhắc Tủ cùng với những người khác để tháo miếng xốp bên dưới Tủ;
- Mở cửa Tủ và lấy các vật dụng như phụ kiện lắp đặt ra.

6. HƯỚNG DẪN LẮP ĐẶT TỦ CHỨA VÀ TỦ LẠNH

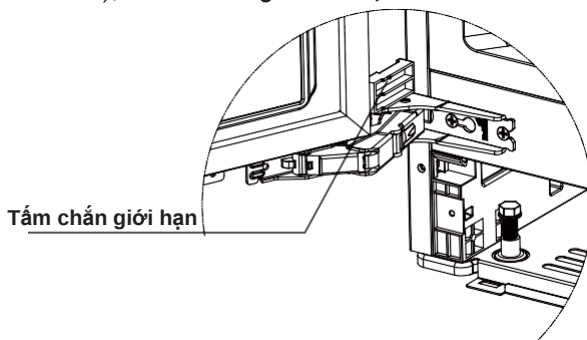


Cảnh báo:

Tủ lạnh cần được lắp đặt và cố định theo thông số kỹ thuật để tránh các mối nguy hiểm do thiếu ổn định.

6.1. Cố định tủ lạnh vào tủ chứa

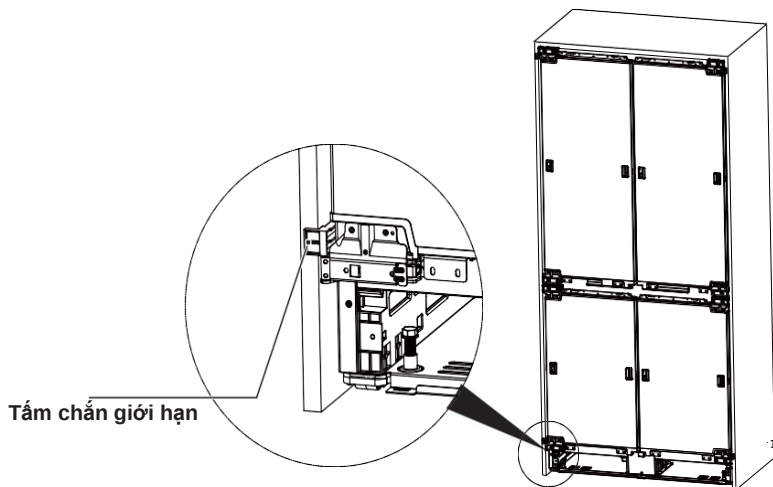
1. Mở cửa Tủ, lắp 4 tấm chắn vào hai lỗ của bốn bản lề trên trong Tủ), (Xem Hình 1), sau đó đóng cửa tủ lại



(Hình 1)

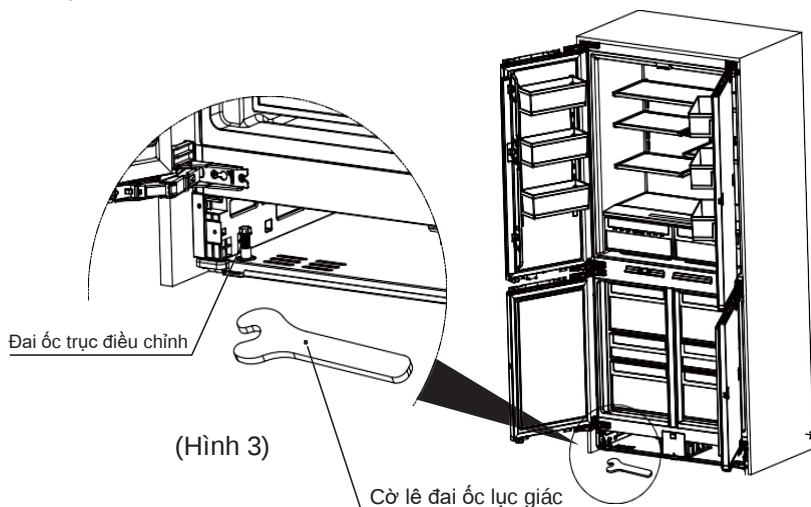
2. Cắm cáp nguồn vào lỗ cắm phía dưới phía sau sản phẩm; cắm phích cắm vào ổ cắm riêng biệt qua lỗ tủ.

3. *Đẩy Tủ lạnh vào trong tủ chứa và đồng thời kéo dây nguồn, tránh tình trạng thắt nút, bị đè của dây nguồn trong tủ chứa.*
4. *Dừng đẩy Tủ lạnh khi các tấm chắn giới hạn ở bản lề phía dưới bên trái/phải ăn khớp với mặt tủ chứa.*



(Hình 2)

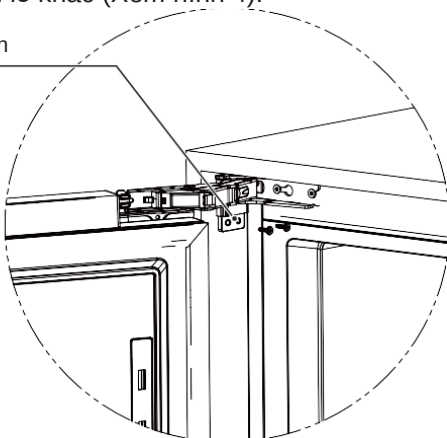
Xoay các đai ốc trên trục điều chỉnh bằng cờ lê đai ốc lục giác theo chiều kim đồng hồ để nâng phần trước của Tủ lạnh hoặc xoay đai ốc ngược chiều kim đồng hồ để hạ phần trước xuống. Việc điều chỉnh được thực hiện khi cả hai tấm chắn giới hạn trên và dưới đều khớp với mặt tủ (Xem hình 3).



(Hình 3)

5. Mở cửa Tủ lạnh, tháo tấm chắn giới hạn cửa một bản lề và lắp khung bản lề hộp cố định chắc chắn bằng hai vít tự cắt ren. Thay thế từng tấm chắn giới hạn cửa bản lề khác (Xem hình 4).

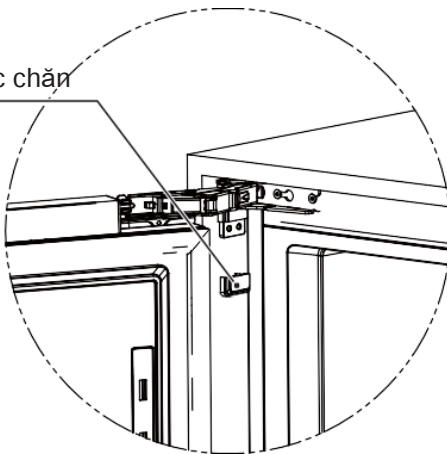
Khung bản lề hộp cố định chắc chắn



(Hình 4)

Lắp nắp che khung bản lề hộp cố định chắc chắn sau khi đã bắt vít.

Nắp che khung bản lề hộp cố định chắc chắn



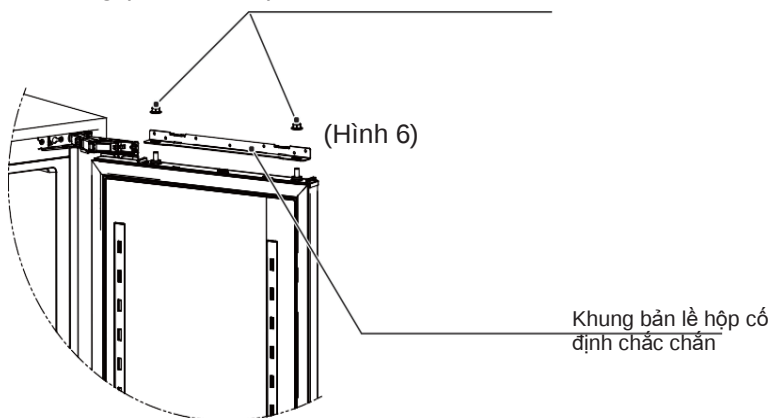
(Hình 5)

(Xem hình 5).

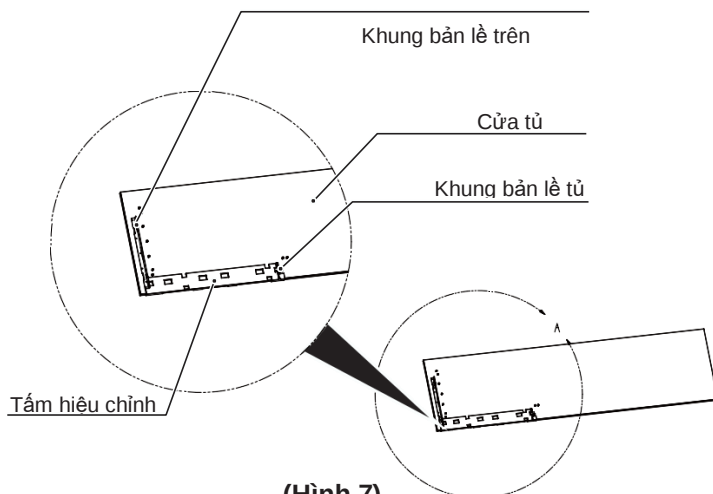
6.2. Lắp đặt cửa tủ chứa, cửa tủ lạnh

1. Lắp tay nắm vào cửa tủ chứa.
2. Đo khoảng cách từ khung bản lề đến mặt trên tủ chứa bằng thước dây.

- Đầu tiên, lắp hai cửa tủ chứa vào trước Tủ lạnh, nối lỏng và tháo đai ốc mặt bích lục giác. Tháo khung bản lề phía trên cửa tủ lạnh xuống (Xem hình 6).



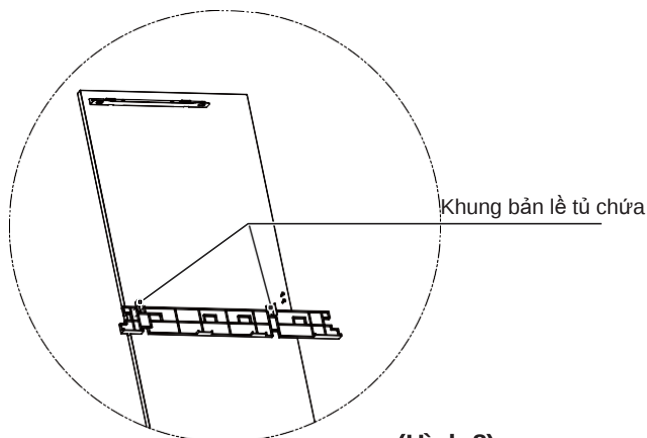
- Cách bắt vít khung bản lề phía trên và cửa tủ chứa: Đặt khung bản lề phía trên vào cửa tủ chứa, cho đến khi khoảng cách giữa khung bản lề và mép trên của cửa tủ chứa đạt khoảng cách đã đo ở bước thực hiện trước đó; đặt tấm hiệu chỉnh vào cạnh tay nắm cửa, sau đó đặt khung bản lề phía trên vào góc của tấm hiệu chỉnh, xác nhận vị trí của khung bản lề trên cửa tủ chứa; bắt vít khung bản lề phía trên và cửa tủ chứa bằng vít tự cắt ren đầu phẳng. (Xem hình 7)



(Hình 7)

- Cách bắt vít khung bản lề tủ và cửa: Đặt tấm thao tác vào cạnh tay cầm tủ chứa và đặt một mặt vào khung bản lề phía trên; Đặt khung bản lề tủ chứa vào rãnh tương ứng của tấm thao tác, sau

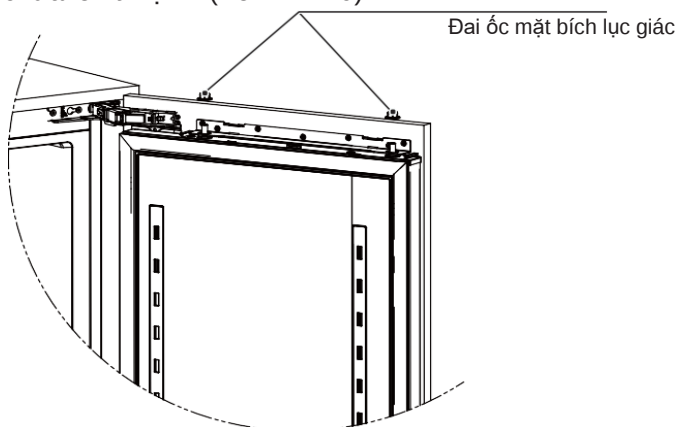
đó bắt vít khung bản lề tủ và cửa tủ bằng vít tự cắt ren đầu phẳng. Đặt một đầu của tấm thao tác vào phía tay cầm, đưa khung bản lề tủ đã lắp đặt vào các rãnh tương ứng của tấm thao tác, đặt khung bản lề tủ còn lại vào các rãnh tương ứng của tấm thao tác; sau đó bắt vít khung bản lề tủ và cửa bằng vít tự cắt ren đầu phẳng (Xem hình 8).



(Hình 8)

Sau khi lắp xong 2 cửa tủ chứa thì treo 2 cửa tủ chứa lên cửa tủ lạnh (Xem hình 9).

6. Hai cửa tủ chứa phía dưới có thể lắp đặt và cố định tương tự như các cửa tủ chứa phía trên.
7. Lắp khung bản lề tủ vào cửa tủ chứa phía dưới, treo hai cửa tủ chứa lên tủ lạnh. (Xem hình 9)



(Hình 9)

6.3. Điều chỉnh cửa tủ chứa

6.3.1. Điều chỉnh theo chiều dọc cửa tủ chứa: Xoay bu lông điều chỉnh tủ

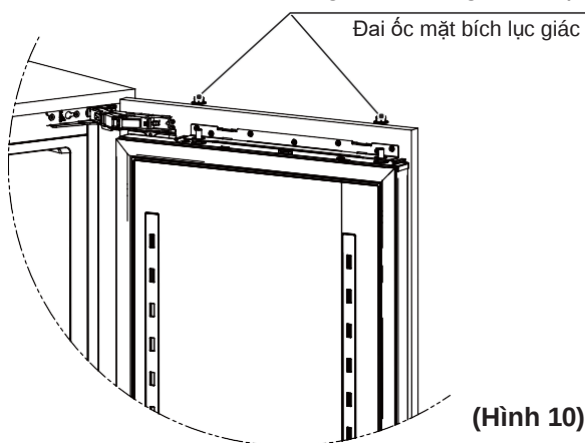
lạnh theo chiều kim đồng hồ/ngược chiều kim đồng hồ bằng cờ lê Allen, để di chuyển cửa tủ chứa lên hoặc xuống.

6.3.2. Điều chỉnh cửa tủ chứa theo chiều ngang: Xoay các vít điều chỉnh phía bên của cửa tủ lạnh theo chiều kim đồng hồ/ngược chiều kim đồng hồ bằng cờ lê Allen, để di chuyển tủ chứa sang trái hoặc phải.

6.3.3. Điều chỉnh phía trước/sau cửa tủ chứa: 1. Điều chỉnh phía trước/sau ở phía trên cửa tủ: Di chuyển mặt trên của cửa tủ để điều chỉnh phía trước/sau dựa trên khoảng trống trước/sau giữa khung bản lề phía trên và tủ lạnh; 2. Điều chỉnh phía trước/sau ở giữa cửa tủ chứa: Di chuyển cửa tủ về phía trước/sau cho đến khi đến vị trí thích hợp, sau đó siết chặt bu lông điều chỉnh lực góc ở các cạnh bên của cửa tủ lạnh; 3. Điều chỉnh trước/sau ở phía dưới cửa tủ chứa: Thực hiện điều chỉnh dựa trên khoảng trống trước/sau giữa khung bản lề phía dưới và vít trên khung bản lề. Việc điều chỉnh nêu trên cần được hiệu chỉnh nhiều lần để đạt yêu cầu.

6.4. Cố định cửa tủ chứa và cửa tủ lạnh

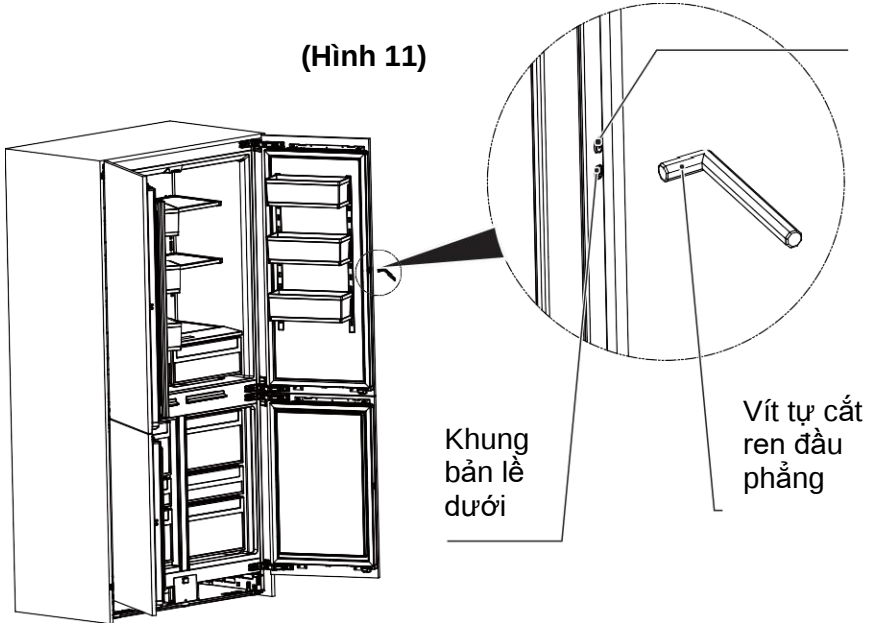
6.4.1. Siết chặt đai ốc mặt bích lục giác ở khung bản lề phía trên; (Xem



hình 10)

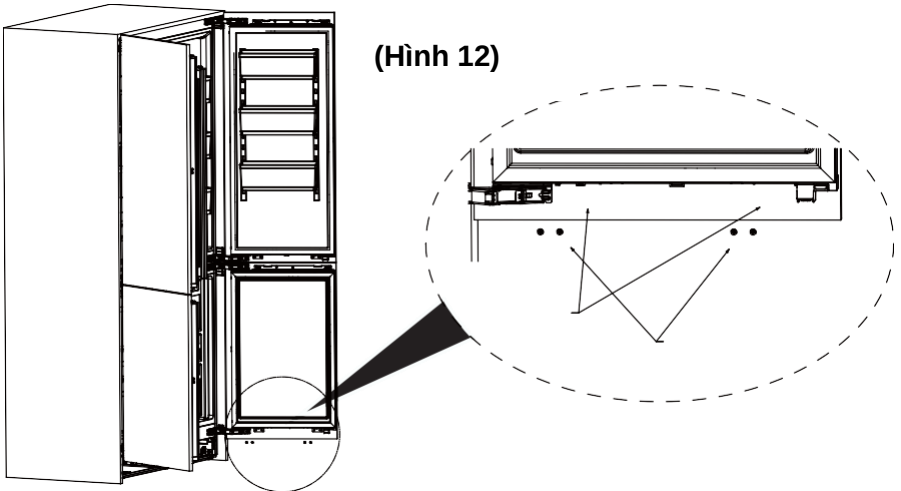
6.4.2. Siết chặt các đai ốc mặt bích lục giác ở khung bản lề phía trên (Xem hình 11)

(Hình 11)



6.4.3. Nới lỏng nhẹ các bu lông điều chỉnh lực góc cố định của khung bản lề phía dưới và cửa tủ lạnh, cho đến khi khung bản lề phía dưới có thể di chuyển theo mọi hướng; sau đó bắt vít khung bản lề phía dưới và cửa tủ chứa bằng vít tự cắt ren đầu phẳng. Điều chỉnh cửa tủ đến vị trí thích hợp rồi vặn chặt các đai ốc mũ. (Xem Hình 12)

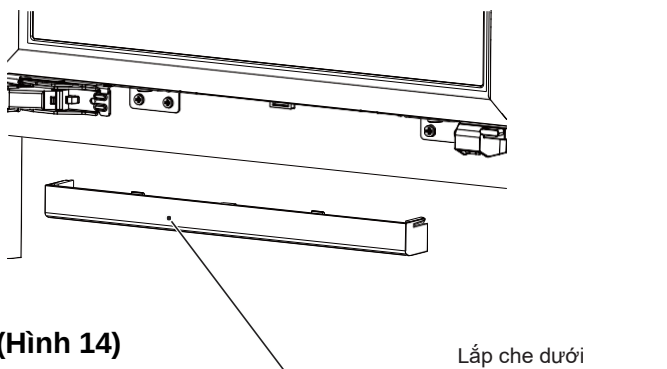
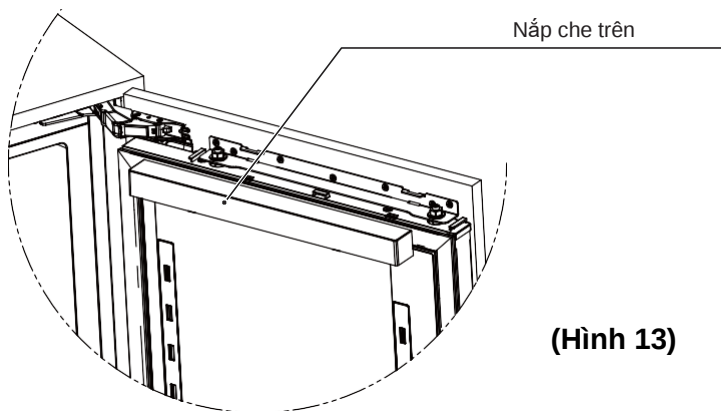
(Hình 12)



6.5. Lắp đặt phụ kiện cửa tủ lạnh

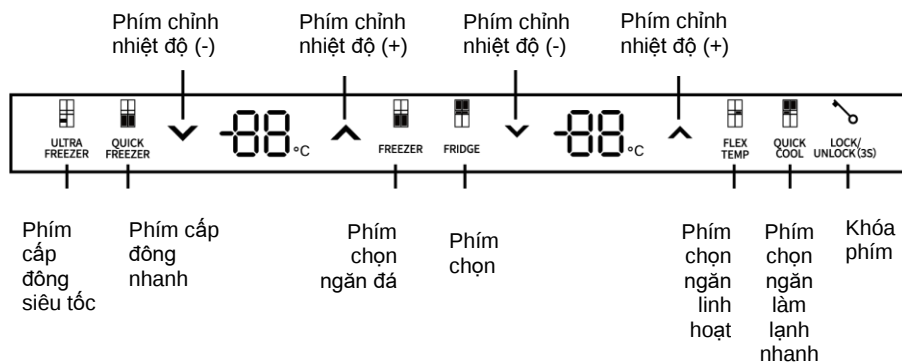
6.5.1. Đặt nắp che trên/dưới tương ứng vào kẹp cạnh trên/dưới

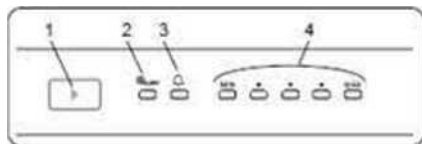
cửa Tủ lạnh. (Xem hình 13,14)



7. HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG II

7.1. Bảng điều khiển





1.1 Màn hình và bảng điều khiển

Hướng dẫn sử dụng bảng điều khiển

- 1 Phím điều chỉnh nhiệt độ
- 2 Ký hiệu chế độ cấp đông siêu tốc (LED cấp đông siêu tốc)
- 3 Ký hiệu cảnh báo (LED cảnh báo)
- 4 Chỉ báo nhiệt độ đã điều chỉnh

1.2 Hướng dẫn sử dụng tủ lạnh

Hệ thống chiếu sáng (Nếu có)

Khi sản phẩm được cắm điện lần đầu, đèn bên trong có thể bật chậm 1 phút do chế độ kiểm tra lần đầu sử dụng.

1.2.1 Phím điều chỉnh nhiệt độ

Phím này cho phép cài đặt nhiệt độ của tủ lạnh. Để cài đặt giá trị nhiệt độ cho ngăn tủ lạnh, hãy nhấn phím này. Sử dụng phím này cũng để kích hoạt chế độ cấp đông siêu tốc.

1.2.2 Cài đặt nhiệt độ

- Đảm bảo rằng các thiết lập nhiệt độ trong ngăn mát và ngăn đá của tủ lạnh được cài đặt tự động. Có thể thiết lập ở bất kỳ giá trị nào từ TỐI THIỂU đến TỐI ĐA và chế độ cấp đông siêu tốc. Khi nhấn phím thiết lập nhiệt độ từ TỐI THIỂU đến TỐI ĐA, nhiệt độ sẽ giảm. Để tiết kiệm năng lượng khi mùa đông, hãy thiết lập tủ lạnh ở nhiệt độ thấp hơn.
- Nhiệt độ ban đầu thiết lập cho tủ lạnh là ở mức giữa.
- Mỗi lần nhấn phím cài đặt nhiệt độ, nhiệt độ cài đặt sẽ giảm cho đến khi biểu tượng cấp đông siêu tốc xuất hiện và nếu tiếp tục nhấn, nhiệt độ cài đặt sẽ lại là nhiệt độ cài đặt tối thiểu.

1.2.3 Chế độ cấp đông siêu tốc

Sử dụng chế độ này khi nào?

Chế độ cấp đông siêu tốc nên được sử dụng để cấp đông nhanh các loại thực phẩm sẽ được thêm vào ngăn đá và để bảo quản độ tươi ngon của thực phẩm đã có trong ngăn đá.

Làm cách nào để sử dụng chế độ này?

- Nhấn phím cài đặt nhiệt độ cho đến khi đèn báo chế độ cấp đông siêu tốc sáng lên
- Đèn LED cấp đông siêu tốc sẽ sáng trong chế độ này
- Lượng thực phẩm tươi sống tối đa (tính theo kilôgam) cần cấp đông trong vòng 24 giờ được ghi trên nhãn thiết bị
- Để thiết bị hoạt động ở hiệu suất cấp đông tối ưu, hãy bật chế độ cấp đông

siêu tốc trong 24 giờ trước khi cho thực phẩm tươi vào ngăn đá.

Khi đang trong chế độ này:

Nếu nhấn phím cài đặt nhiệt độ, chế độ này sẽ bị hủy và cài đặt sẽ được khôi phục từ TỐI THIỂU

I Chế độ cấp đông siêu tốc sẽ tự động ngừng sau 48 giờ.

7.2.

7.3. Lựa chọn tính năng và cài đặt nhiệt độ

- Cài đặt nhiệt độ ngăn mát trong khoảng: 2°C -8°C;
- Cài đặt nhiệt độ ngăn đá trong khoảng: -15°C--23°C;
- Cài đặt nhiệt độ ngăn linh hoạt trong khoảng: -4°C ,0°C và 4°C;
- Nhiệt độ cài đặt mặc định cho lần bật đầu tiên: Ngăn mát -5°C, ngăn đá -18°C và ngăn linh hoạt - 0°C;
- Phím **CẤP ĐÔNG SIÊU TỐC**: Chế độ **CẤP ĐÔNG SIÊU TỐC** sẽ được kích hoạt khi chạm vào phím này và biểu tượng phía trên phím này sẽ sáng;
- Ở chế độ **CẤP ĐÔNG SIÊU TỐC**, nhiệt độ cài đặt hiển thị trên màn hình không thay đổi, tuy nhiên nhiệt độ của ngăn đá sẽ giảm liên tục;
- Có thể thoát chế độ **CẤP ĐÔNG SIÊU TỐC** sau khi chạy liên tục trong 2 giờ hoặc khi nhiệt độ của cảm biến ngăn đá xuống dưới -35°C hoặc khi chạm lại vào phím này và biểu tượng phía trên phím này sẽ Tắt.
- Phím **CẤP ĐÔNG NHANH**: Chế độ **CẤP ĐÔNG NHANH** sẽ được kích hoạt khi chạm vào phím này và biểu tượng phía trên phím này sẽ sáng;
- Ở chế độ **CẤP ĐÔNG NHANH**, nhiệt độ cài đặt hiển thị trên màn hình không thay đổi, tuy nhiên nhiệt độ của ngăn đá sẽ giảm liên tục;
- Có thể thoát chế độ **CẤP ĐÔNG NHANH** sau khi chạy liên tục trong 24 giờ hoặc khi nhiệt độ của cảm biến ngăn đá xuống dưới -28°C hoặc khi chạm lại vào phím này và biểu tượng phía trên phím này sẽ Tắt.
- Phím chọn ngăn đá: Khi chạm vào phím này, biểu tượng phía trên nó sẽ Sáng và sẽ cài đặt được nhiệt độ ngăn đá;
- Phím chỉnh nhiệt độ (-): Sau khi chọn cài đặt nhiệt độ của ngăn đá, ngăn LINH HOẠT hoặc ngăn mát, nhiệt độ cài đặt tương ứng sẽ giảm 1°C khi chạm vào phím này mỗi lần, phím này sẽ không hoạt động khi đạt đến nhiệt độ tối thiểu;
- Phím chỉnh nhiệt độ (+): Sau khi chọn cài đặt nhiệt độ của ngăn đá, ngăn LINH HOẠT hoặc ngăn mát, nhiệt độ cài đặt tương ứng

sẽ tăng 1°C khi chạm vào phím này mỗi lần, phím này sẽ không hoạt động khi đạt đến nhiệt độ tối đa

- Phím chọn ngăn mát: Khi chạm vào phím này, biểu tượng phía trên nó sẽ Sáng và sẽ cài đặt được nhiệt độ ngăn mát;
- Phím chọn ngăn linh hoạt: Khi chạm vào phím này, biểu tượng phía trên sẽ Bật và sẽ cài đặt được nhiệt độ cho ngăn linh hoạt;
- Phím làm lạnh nhanh: Chế độ làm lạnh nhanh sẽ được kích hoạt khi chạm vào phím này và biểu tượng phía trên phím này sẽ Sáng;

Ở chế độ làm lạnh nhanh, nhiệt độ cài đặt hiển thị trên màn hình là 2°C;

Có thể thoát chế độ làm lạnh nhanh sau khi chạy liên tục trong 150 phút hoặc khi chạm lại vào phím và biểu tượng phía trên phím này sẽ Tắt.

- KHÓA phím: Khóa hoặc mở khóa các phím trên màn hình bằng cách nhấn và giữ phím này trong 3 giây. Khi biểu tượng phía trên phím này ở trạng thái Tắt, có nghĩa là các phím trên màn hình đã được mở khóa. Khi biểu tượng phía trên phím này là Sáng, có nghĩa là các phím trên màn hình đã bị khóa. Các thao tác phím chỉ được phép khi các phím trên màn hình được mở khóa.
- Sau khi mở cửa tủ, đèn báo trên màn hình sẽ Sáng, đèn này sẽ Tắt khi không nhấn các phím trong 30 giây. Đèn báo trên màn hình sẽ Sáng lại bằng cách chạm vào bất kỳ phím nào hoặc đóng rồi mở lại cửa tủ.
- Chế độ màn hình hiển thị: Khi các phím trên màn hình được mở khóa và khi chạm đồng thời vào “phím CẤP ĐỒNG SIÊU TỐC” + “Phím làm mát nhanh” trong 5s, màn hình sẽ phát ra tiếng bíp một lần và nhiệt độ cài đặt sẽ là 0F. Sau khi vào chế độ hiển thị, nhiệt độ của tủ lạnh không giảm tuy nhiên đèn LED vẫn sáng để điều khiển bình thường. Ở chế độ màn hình hiển thị, khi chạm đồng thời lại vào "phím CẤP ĐỒNG SIÊU TỐC" và "Phím làm mát nhanh" trong 5 giây, màn hình sẽ phát ra tiếng bíp một lần và có thể cài đặt nhiệt độ bình thường và cho phép điều khiển làm mát thông thường của tủ lạnh.
- Nếu cửa tủ lạnh mở liên tục quá 1 phút, màn hình hiển thị sẽ phát ra 3 tiếng âm báo liên tiếp để nhắc người dùng đóng cửa tủ lạnh; Nếu tủ lạnh tiếp tục mở, 3 tiếng âm báo

sẽ vang lên sau mỗi 30 giây. Khi đóng cửa tủ lạnh, âm báo khi mở cửa sẽ tắt.

- Ghi nhớ khi tắt nguồn: Tủ lạnh có chức năng ghi nhớ khi tắt nguồn, qua đó có thể ghi nhớ cài đặt nhiệt độ và chức năng của tủ lạnh của người dùng (20 giây sau khi người dùng hoàn tất cài đặt, cài đặt sẽ có hiệu lực và được ghi nhớ)

Tất cả các phím sẽ sử dụng bình thường ở trạng thái mở khóa, ngoại trừ việc tắt âm báo; còn ở trạng thái khóa phím, chuông báo sẽ phát ra âm thanh nhắc nhở, các biểu tượng sẽ bị khóa và nhấp nháy;

7.4. Hướng dẫn bảo quản thực phẩm

⚠ THẬN TRỌNG

- Khi bảo quản thực phẩm đông lạnh, hãy đặt chúng vào bên trong ngăn đá, ngoại trừ khay đựng chai lọ.
- Không cho thực phẩm đóng chai, đóng hộp vào ngăn đá để tránh hiện tượng nứt do đông giá. Trước khi cho thực phẩm nóng vào tủ lạnh, hãy để nguội chúng về nhiệt độ phòng vì thực phẩm nóng sẽ làm tăng mức tiêu thụ điện năng.
- Ghi ngày cấp đông trên túi đóng gói theo thời gian bảo quản khác nhau của thực phẩm để tránh thực phẩm vượt quá thời gian bảo quản.
- Chia thực phẩm thành từng miếng phù hợp và đóng gói riêng biệt, để dễ dàng cấp đông kỹ hơn và không bị đông dính lại với nhau.
- Vật liệu gói đồ phải là vật liệu không mùi, kín khí, kín nước, không gây ô nhiễm để thực phẩm đóng gói không bị nhiễm mùi khác, không làm giảm chất lượng thực phẩm.
- Không cho quá nhiều thực phẩm tươi sống vào ngăn đá cùng lúc, tốt nhất là không vượt quá giá trị công suất cấp đông của tủ lạnh.
- Thực phẩm đã nấu chảy không thể cấp đông lại, trừ khi chúng được chế biến thành các món ăn; vì khi cấp đông lại, chất lượng của chúng sẽ bị ảnh hưởng.
- Không được đặt chai thủy tinh hoặc hộp thủy tinh vào ngăn đá hoặc ở cửa thoát khí của ống dẫn ngăn mát vì chúng có thể nổ tung.
- Không để thực phẩm chặn cửa thoát khí vì sẽ gây ra sự lưu thông không khí bất thường

7.5. Bảo quản thực phẩm

- Để đạt được hiệu quả sử dụng năng lượng ở mức cao nhất cho thiết bị, hãy xếp các hộp, kệ kính và kệ cửa như minh họa tại trang Các bộ phận của tủ lạnh.
- Ghi chú: Không để thực phẩm chạm trực tiếp vào tất cả các bề

mặt bên trong tủ lạnh. Chúng phải được bọc riêng trong giấy bạc hoặc màng bóng hoặc trong hộp nhựa kín khí.

- Lưu ý khi vệ sinh bên trong và bên ngoài tủ lạnh:
- Trước khi vệ sinh phải luôn tắt công tắc nguồn và rút phích cắm điện.
- Trong quá trình vệ sinh, đảm bảo không để nước lọt vào công tắc, bảng điều khiển, đèn cửa tủ và hộp điều khiển phía trên.
- Loại bỏ bụi bẩn bên ngoài tủ lạnh bằng chất tẩy rửa nhẹ, sau đó lau bằng vải mềm sạch và để tủ tự khô.
- Khi vệ sinh ron cửa tủ luôn sử dụng nước sạch, lau bằng vải khô và để tự khô. Nhúng vải mềm vào nước ấm hoặc chất tẩy rửa trung tính để lau thân tủ lạnh ngoại trừ ron cửa.
- Nghiền cấm xả nước trực tiếp vào tủ lạnh vì sẽ ảnh hưởng đến đặc tính cách điện, v.v.
- Nghiêm cấm vệ sinh tủ lạnh bằng vật dụng kim loại, bàn chải đồ dùng, chất tẩy rửa có tính ăn mòn, chất tẩy rửa có tính kiềm mạnh hoặc chất lỏng tẩy rửa dễ cháy hoặc độc hại.
- Cài đặt nhiệt độ quá cao hoặc quá thấp có thể làm giảm thời hạn bảo quản của thực phẩm. Điều này dẫn đến lãng phí thực phẩm hơn.
- Đặt nhiệt độ trong ngăn mát ở mức +5 °C và để đồ vào tủ lạnh sao cho điều kiện nhiệt độ bên trong được tận dụng tối ưu, do đó bảo quản thực phẩm tối ưu.
- Những lời khuyên sau đây chỉ cho người sử dụng cách bảo quản thực phẩm trong thiết bị của mình để giữ chúng ở điều kiện tốt nhất trong thời gian dài nhất có thể. Điều này giúp tránh lãng phí thực phẩm:
- Kệ cửa tủ trên: Phô mai và bơ phết
- Kệ cửa tủ giữa: Mứt, lọ, chai nhỏ, thực phẩm dạng tuýp và trứng
- Kệ cửa tủ dưới: Hộp, chai đựng đồ uống. Đặt các hộp đầy gần bản lề hơn để giảm lực kéo cho cửa.
- Kệ kính, ngăn đựng rau củ: Thịt tươi, thịt thú rừng, thịt gia cầm, thịt xông khói, thịt nguội và cá sống. Thời gian bảo quản thịt được khuyến nghị không quá 24 giờ

Ghi chú: Không để thực phẩm chạm trực tiếp vào tất cả các bề mặt bên trong tủ lạnh. Chúng phải được bọc riêng trong giấy bạc hoặc trong màng bóng hoặc trong hộp nhựa kín khí.

7.6. Mục đích cấp đông và bảo quản thực phẩm trong ngăn đá

- Để bảo quản thực phẩm đông lạnh.
- Để làm đá.
- Để cấp đông thực phẩm

Ghi chú: Đảm bảo rằng cửa ngăn đá đã được đóng đúng cách.

7.7. Khi mua thực phẩm đông lạnh

- Bao bì không được hư hỏng.
- Sử dụng trước ‘sử dụng trước/thời hạn sử dụng tốt nhất trước/tốt nhất là trước/’ ngày.
- Nếu có thể hãy cho thực phẩm đông lạnh vào túi cách nhiệt và đặt nhanh vào ngăn đá

7.8. Bảo quản thực phẩm đông lạnh

- Đông lạnh có nghĩa là giảm nhiệt độ lõi của thực phẩm tươi sống từ ở nhiệt độ phòng xuống mức đông lạnh càng nhanh càng tốt.
- Để có kết quả tốt nhất là ‘đông lạnh nhanh’. Nếu không được làm lạnh đủ nhanh, thực phẩm sẽ bị “làm hỏng bởi đông giá”, tức là cấu trúc sẽ bị phá hủy. Cần có nhiệt độ bảo quản ổn định ở mức -18°C để duy trì chất lượng, hương vị và giá trị dinh dưỡng của thực phẩm.
- Thực phẩm đông lạnh có tác động tích cực đến thời hạn sử dụng của nó. Người sử dụng cũng có thể tránh lãng phí thực phẩm bằng cách này.
- Đặt nhiệt độ trong ngăn đá ở mức -18°C và để đồ vào tủ sao cho tận dụng tối ưu điều kiện nhiệt độ bên trong, đảm bảo bảo quản thực phẩm được tối ưu:
- Đặt thực phẩm cần cấp đông vào các hộc đông lạnh hoặc kệ kính, kệ cửa tủ.
 - Những thực phẩm sau đây thích hợp để cấp đông:
Bánh ngọt và bánh bột nhào, cá và hải sản, thịt, thịt thú rừng, thịt gia cầm, rau, trái cây, cây gia vị, trứng không vỏ, các sản phẩm từ sữa như phô mai và bơ, các món làm sẵn và thức ăn thừa như súp, món hầm, thịt và cá nấu chín, các món khoai tây, trứng rán phồng và món tráng miệng.
 - Những thực phẩm sau đây không phù hợp để cấp đông:
 - Các loại rau sống, chẳng hạn như xà lách hoặc củ cải, trứng nguyên vỏ, nho, táo, lê và đào nguyên quả, trứng luộc chín, sữa chua, kem chua và sốt mayonnaise

7.9. Thời gian khuyến nghị bảo quản thực phẩm đông lạnh trong ngăn đá

Thời hạn bảo quản khác nhau tùy thuộc vào loại thực phẩm. Thực phẩm được cấp lạnh có thể bảo quản từ 1 đến 12 tháng (tối thiểu ở -18°C).

THỰC PHẨM	Thời gian bảo quản
-----------	--------------------

Thịt xông khói, thịt hầm, sữa	1 tháng
Bánh mì, kem, xúc xích, bánh nướng, tôm cua chế biến sẵn, cá có mỡ	2 tháng
Cá không mỡ, tôm cua, pizza, bánh scone và bánh nướng xốp	3 tháng
Giăm bông, bánh ngọt, bánh quy, sườn bò và cừu, miếng thịt gia cầm	4 tháng
Bơ, rau củ (đã làm sạch), trứng nguyên quả và lòng đỏ, tôm hùm đất nấu chín, thịt băm (sống), thịt lợn (sống)	6 tháng
Trái cây (khô hoặc ở dạng xi-rô), lòng trắng trứng, thịt bò (sống), gà nguyên con, thịt cừu (sống), bánh trái cây	12 tháng

8. HƯỚNG DẪN BẢO TRÌ THIẾT BỊ

8.1. Rã đông

Sản phẩm này có chức năng rã đông tự động, không cần thao tác thủ công.

8.2. Vệ sinh

Lưu ý khi vệ sinh bên trong và bên ngoài tủ lạnh:

- Trước khi vệ sinh phải luôn tắt công tắc nguồn và rút phích cắm điện.
- Trong quá trình vệ sinh, đảm bảo không để nước lọt vào công tắc, bảng điều khiển, đèn cửa tủ và hộp điều khiển phía trên.
- Loại bỏ bụi bẩn bên ngoài tủ lạnh bằng chất tẩy rửa nhẹ, sau đó lau bằng vải mềm sạch và để tủ tự khô.
- Khi vệ sinh ron cửa tủ luôn sử dụng nước sạch, lau bằng vải khô và để tự khô. Nhúng vải mềm vào nước ấm hoặc chất tẩy rửa trung tính để lau thân tủ lạnh ngoại trừ ron cửa.
- Nghiền cám xả nước trực tiếp vào tủ lạnh vì sẽ ảnh hưởng đến đặc tính cách điện, v.v.

Nghiêm cấm vệ sinh tủ lạnh bằng vật dụng kim loại, bàn chải đồ dùng, chất tẩy rửa có tính ăn mòn, chất tẩy rửa có tính kiềm mạnh hoặc chất lỏng tẩy rửa dễ cháy hoặc độc hại.

8.3. Sau khi vệ sinh, cắm phích cắm điện của tủ lạnh

8.3.1. Thông tin chung

- **Khi đi vắng dài ngày**

Khi chuẩn bị vắng dài ngày, tốt nhất nên để tủ lạnh hoạt động liên tục và đem bỏ những thực phẩm chỉ có thể bảo quản được trong thời gian ngắn. Nếu muốn dừng hẳn tủ lạnh, lấy hết thực phẩm ra, rút phích cắm điện, vệ sinh sạch sẽ bên trong tủ lạnh và mở cửa tủ để tránh xuất hiện mùi hôi.

➤ **Sự cố mất điện**

Nhìn chung, việc mất điện trong thời gian ngắn sẽ không ảnh hưởng quá nhiều đến nhiệt độ của tủ lạnh. Tuy nhiên, nếu mất điện kéo dài thì nên giảm tần suất mở tủ lạnh và không cho thực phẩm tươi sống vào tủ lạnh (tránh để nhiệt độ tủ lạnh tăng nhanh).

Nếu biết sắp mất điện thì có thể bật trước chức năng “Cấp đông siêu tốc” để giữ nhiệt độ của tủ lạnh ở mức thấp nhất.

➤ **Tắt hẳn tủ lạnh**

Thông thường, không nên dừng hẳn tủ lạnh hoặc tắt công tắc nguồn vì có thể làm ảnh hưởng tới tuổi thọ của tủ lạnh.

8.4. Lời khuyên tiết kiệm năng lượng

- Để tủ lạnh tránh xa nguồn nhiệt và ánh nắng trực tiếp.
- Trước khi bảo quản thực phẩm nóng, hãy để nguội chúng đến nhiệt độ phòng rồi mới cho vào tủ lạnh.
- Đóng cửa tủ đúng lúc, giảm tần suất mở, rút ngắn thời gian mở.
- Khi cần rửa đông thực phẩm đông lạnh thì có thể cho vào ngăn mát, quá trình này sẽ được hỗ trợ bởi ngăn mát.
- Không để cảm biến nhiệt độ bị thực phẩm che khuất hoặc chặn và giữ khoảng cách thích hợp với thực phẩm.

8.5. Các vấn đề thường gặp

➤ **Phím không nhấn được**

Vui lòng kiểm tra bảng điều khiển xem tủ lạnh có ở chế độ khóa hay không. Khi ở chế độ khóa, tất cả các phím không thể nhấn được.

➤ **Điện áp thấp, máy nén không khởi động được**

Nên mua bộ điều áp có công suất lớn hơn 1000W khi lắp đặt thiết bị sẽ giúp bảo vệ tủ lạnh tốt hơn.

➤ **Thời gian chạy dài**

Khi nhiệt độ môi trường quá cao, tủ lạnh sẽ mất nhiều thời gian để chạy.

➤ **Dầm giữa bị nóng**

Dầm giữa trở nên nóng sau một thời gian sử dụng tủ, đây là hiện tượng bình thường.

➤ **Giọt ẩm xuất hiện trên tủ**

Khi không khí bên ngoài bay vào bề mặt của tủ lạnh, những

giọt ẩm có thể hình thành. Nếu độ ẩm của nơi lắp đặt cao hoặc trong mùa mưa, các giọt ẩm có thể hình thành ở mặt ngoài của tủ lạnh. Đây là hiện tượng tự nhiên xảy ra khi thời tiết ẩm ướt, Lau sạch các giọt ẩm bằng vải khô.

➤ **Tủ chạy ồn**

Khi tủ lạnh chạy lần đầu, nó sẽ hoạt động ở cường độ lớn để làm lạnh nhanh và âm phát ra có thể to hơn. Khi nhiệt độ bên trong giảm xuống dưới một mức nhất định, tiếng ồn sẽ giảm đi.

Khi hoạt động của máy nén bắt đầu hoặc kết thúc, các bộ phận khác nhau giãn nở/co lại hoặc các thiết bị điều khiển khác nhau đang hoạt động hoặc thay đổi nhiệt độ trong tủ lạnh, sẽ nghe thấy các tiếng ồn, đây là những tiếng ồn thông thường.

➤ **Máy nén bị nóng**

Khi chạy, nhiệt độ bên ngoài máy nén lớn hơn 80°C, vui lòng không chạm vào máy nén vì có thể gây thương tích nghiêm trọng.

➤ **Máy nén chạy một thời gian dài**

Khi nhiệt độ môi trường quá cao hoặc cho quá nhiều thực phẩm tươi sống vào tủ lạnh, thiết bị sẽ mất nhiều thời gian để làm lạnh cho đến khi thiết bị chạy ở nhiệt độ đã đặt.

8.6. Xử lý sự cố

Trước khi gọi dịch vụ sửa chữa, hãy tham khảo bảng này. Nó có thể giúp tiết kiệm cả thời gian và chi phí cho người sử dụng. Bảng này bao gồm các sự cố thường gặp không phải do lỗi kỹ thuật hoặc bộ phận trong thiết bị này gây ra.

Sự cố	Nguyên nhân	Cách xử lý
Màn hình không hiển thị	Phích cắm điện của thiết bị không cắm đúng ổ cắm	Kiểm tra xem nguồn đã bật chưa;
Có âm báo	Cửa tủ đóng chưa chặt hoặc quá 1 phút không đóng cửa tủ	Đóng cửa tủ hoàn toàn
Máy nén không chạy	Đang ở chế độ rã đông	Đây là điều bình thường khi đang

	Nguồn điện đấu nối chưa tốt	trong quá trình ră đông Kiểm tra xem nguồn điện đấu nối đúng chưa
Máy nén chạy quá lâu	Tủ lạnh đã bị ngắt điện một lúc lâu Cho quá nhiều thực phẩm tươi sống hoặc còn nóng; Cửa tủ bị mở quá nhiều hoặc quá lâu.	Phải mất vài giờ để tủ lạnh làm lạnh hoàn toàn Thức ăn còn nóng sẽ khiến tủ lạnh chạy lâu hơn cho đến khi đạt được nhiệt độ mong muốn Hơi ẩm tràn vào tủ lạnh khiến tủ chạy lâu hơn. Hãy mở cửa tủ ít hơn
Tiếng rung	Nền đất không bằng phẳng hoặc yếu Đồ vật đặt trên nóc tủ lạnh bị rung lắc Tủ lạnh chạm vào tường hoặc tủ chứa	Đảm bảo nền nhà bằng phẳng và chắc chắn và có thể đặt cân được tủ lạnh Bỏ các đồ vật đó ra Di chuyển tủ lạnh sao cho không chạm vào tường, tủ chứa

8.7. Phân loại khí hậu:

Phân loại khí hậu:

- Ôn đới mở rộng (SN): 'thiết bị làm lạnh này được thiết kế để sử dụng ở nhiệt độ môi trường từ 10 °C đến 32 °C';
- Ôn đới (N): 'thiết bị làm lạnh này được thiết kế để sử dụng ở nhiệt độ môi trường từ 16 °C đến 32 °C';
- Cận nhiệt đới(ST): 'thiết bị làm lạnh này được thiết kế để sử dụng ở nhiệt độ môi trường từ 16 °C đến 38 °C';
- Nhiệt đới(T): 'thiết bị làm lạnh này được thiết kế để sử dụng ở

hiệt độ môi trường từ 16 °C đến 43 °C';

- Ghi chú: Để biết thêm thông tin, vui lòng quét mã QR trên nhãn năng lượng.

9. LẮP ĐẶT ĐỒNG HỒ CHỈNH NHIỆT ĐỘ

Vùng lạnh nhất:

- Bạn sẽ bảo quản thực phẩm tốt hơn nếu đặt chúng ở nơi lạnh thích hợp nhất cho việc bảo quản.
- Ký hiệu bên dưới cho biết nơi lạnh nhất của tủ lạnh nhà bạn.
- Khu vực này được giới hạn ở phía trên bằng ngăn nhiệt độ thấp và phía dưới bằng ký hiệu hoặc kệ đặt ở cùng độ cao.
- Để đảm bảo nhiệt độ vùng lạnh nhất, lưu ý không thay đổi vị trí của kệ này



- Để giúp bạn điều chỉnh nhiệt độ tốt hơn, tủ lạnh nhà bạn được trang bị đèn báo nhiệt độ sẽ theo dõi nhiệt độ trung bình ở vùng lạnh nhất.

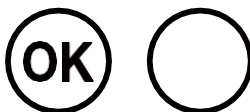


Chú ý:

- Chỉ báo này chỉ hoạt động chính xác với tủ lạnh của bạn, hãy cẩn thận không sử dụng nó trong tủ lạnh khác (trên thực tế, vùng lạnh không giống nhau) hoặc cho mục đích sử dụng khác.

10. KIỂM TRA NHIỆT ĐỘ

Sau khi cài đặt chỉ báo nhiệt độ, bạn có thể thường xuyên kiểm tra xem nhiệt độ của khu vực lạnh nhất có chính xác không và nếu cần, hãy điều chỉnh bộ điều chỉnh nhiệt như chỉ dẫn ở trên. Để bảo quản thực phẩm đúng cách trong tủ lạnh và đặc biệt là ở khu vực lạnh nhất, hãy đảm bảo chỉ báo nhiệt độ ghi "OK". Nếu "OK" không xuất hiện nghĩa là nhiệt độ trung bình ở khu vực quá cao. Hãy điều chỉnh bộ điều chỉnh nhiệt lên vị trí cao hơn



Mỗi lần bạn thay bộ điều chỉnh nhiệt, hãy đợi nhiệt độ bên trong thiết bị ổn định trước khi tiến hành điều chỉnh mới, nếu cần. Không thay đổi lại vị trí của bộ điều chỉnh và đợi ít nhất 12 giờ trước khi tiến hành kiểm tra mới và bất kỳ sửa đổi nào

GHI CHÚ:

Sau khi nạp thực phẩm tươi vào tủ lạnh hoặc sau khi mở cửa nhiều

lần (hoặc mở trong thời gian dài), thông thường chữ "OK" không xuất hiện trên đèn báo nhiệt độ.

Đợi ít nhất 12 giờ trước khi điều chỉnh lại bộ điều chỉnh nhiệt.